

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2018/HS-ST
Ngày 19-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 252/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đình S, sinh năm 1991 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm B, xã H S, huyện A S, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số MT, tổ NB, khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Đình T, sinh năm 1946 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1948; tiền án, tiền sự: Không, bị bắt tạm giam từ ngày 07/5/2018 đến ngày 11/7/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Võ Thị Mộng Ch, sinh năm 1997; địa chỉ: Số A29, khu dân cư N Th, khu phố B Đ 3, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 15/10 khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 41/10B khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 07/5/2018, Lê Đình S và tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang ăn uống tại quán ăn thuộc khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì T rủ S ra ngoài tìm kiếm xe mô tô sơ hở nhằm chiếm đoạt để bán kiếm tiền tiêu xài. T điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius (không rõ biển số) chở S đi trên các tuyến đường để tìm tài sản sơ hở. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đến trước công khu dân cư N Th thuộc khu phố B Đ 3, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, T dừng xe rồi bảo S đứng canh giới còn T đi bộ vào trong khu dân cư N Th lấy trộm xe. Khoảng 10 phút sau, T dẫn bộ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, biển số 61D1-813.21 của bà Võ Thị Mộng Ch ra chỗ S đang canh giới và kêu S chạy xe mô tô Yamaha Sirius của T ra chỗ gầm cầu vượt S Th, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Khi đi đến gầm cầu vượt S Th, T đưa xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, biển số 61D1-813.21 cho S, còn T điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius đẩy phía sau xe hiệu Honda Wave do S ngồi lái. Khi đẩy đến đoạn đường thuộc tổ BB, khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì T đi đâu không rõ, S tiếp tục dẫn bộ xe thì bị lực lượng tuần tra Công an phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính, do S không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc xe nên lực lượng Công an đưa S về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, Lê Đình S đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, biển số 61D1-813.21.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 121/BB.ĐG ngày 15/5/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: Xe mô tô hai bánh hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, số khung: 3902HY165793, số máy: JA39E0165848, biển số 61D1-813.21 có trị giá 13.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận định giá số 121/BB.ĐG ngày 15/5/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đối với tên T cùng thực hiện hành vi trộm cắp cùng với Lê Đình S, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 263/QĐ-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Lê Đình S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Đình Sơn về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Đình S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Võ Thị Mộng Ch đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, biển số 61D1-813.21, không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 22 giờ ngày 07/5/2018, tại khu dân cư N Th thuộc khu phố B Đ 3, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của bị hại Võ Thị Mộng Ch; bị cáo Lê Đình S cùng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) lén chiếm đoạt 01 mô tô hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, biển số 61D1-813.21 có trị giá 13.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật...”

Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Lê Đình S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người chứng kiến trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng số 263/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Lê Đình S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại chiếm đoạt 01 mô tô hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, có giá trị 13.000.000 đồng là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính

chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có cha là ông Lê Đình T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và là công nhân lao động.

Đối với tên T cùng thực hiện hành vi trộm cắp cùng với Lê Đình S, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Võ Thị Mộng Ch đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc, biển số 61D1-813.21, không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với mức hình phạt như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nghề nghiệp ổn định, đồng thời có nơi cư trú rõ ràng, thời gian tạm giam cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đình S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đình S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Đình S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đình S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA